

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD NAM ĐÌNH VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ICD NAM ĐÌNH VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ICD NAM DINH VU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ICD NAM ĐÌNH VŨ

2. Mã số doanh nghiệp: 0109200092

3. Ngày thành lập: 27/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 180A Đường Trần Duy Hưng, Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946018888

Fax:

Email: icdnamdinhvu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải sử dụng dưới đất	2824
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6.	Khai thác và thu gom than non	0520
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
10.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829

17.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
32.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ điện; Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649

34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ Tư vấn bất động sản - Dịch vụ Môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
41.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Lập quy hoạch xây dựng - Giám sát thi công xây dựng - Kiểm định xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
43.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

56.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
57.	Trồng cây lâu năm khác	0129
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
59.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
61.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
62.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
63.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
64.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, đồng, chì, niken	0722
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
67.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
68.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
69.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
70.	Sản xuất đường	1072
71.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
72.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
73.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
74.	In ấn	1811
75.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
76.	Sao chép bản ghi các loại	1820
77.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
78.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210(Chính)
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
82.	Bốc xếp hàng hóa	5224

83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung) - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, kê khai hải quan - Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hóa - Dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa đường sắt - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
84.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
85.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí; Bán buôn vôi, thạch cao, cao lanh	4663
86.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn khí công nghiệp, khăn ăn, giấy ăn, quặng apatit	4669
87.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
88.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
89.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
90.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước giải khát	4723
91.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
92.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
93.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
94.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

95.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
96.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm sản phẩm đồ chơi, trò chơi Nhà nước cấm)	4764
97.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
98.	Tái chế phế liệu	3830
99.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
100.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
101.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn hoa hồi khô, hoa hòe, quế khô, nấm; Bán buôn hạt vừng khô, hạt lạc, hạt đậu xanh, hạt đậu tương, hạt đậu mắt đen, hạt điều, hạt hạnh nhân, ổi, hạt mắc ca, hạt dẻ, hạt dẻ cười	4620
102.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn hạt dừa, hạt bí	4632
103.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	4633
104.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
105.	Dịch vụ đóng gói	8292
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
107.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hoá (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, tài chính, bất động sản)	6612
108.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
109.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
110.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
111.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

112.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
113.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
114.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra)	7320
115.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
116.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
117.	Sản xuất than cốc	1910
118.	Cho thuê xe có động cơ	7710
119.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng, sơn, màu, véc ni, đồ ngũ kim, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
120.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
121.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	Số 180A Đường Trần Duy Hưng, Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.749.500	37.495.000.000	74,990	001178004168	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.749.500	37.495.000.000	74,990		
2	TRƯƠNG VĂN HỒNG	Thôn Hòa Trúc, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,010	001078002907	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500	5.000.000	0,010		

3	PHẠM THỊ DIỆU HƯƠNG	Số 54 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	0011920151 46
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001178004168

Ngày cấp: 16/01/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 180A Đường Trần Duy Hưng, Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 180A Đường Trần Duy Hưng, Tổ 37, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội